



**Lotus[®]
Capital**

Danh mục cổ phiếu Lộc Xuân

Báo cáo tóm tắt - Ngày 08/10/2019

MÔ TẢ DANH MỤC

- Nhóm cổ phiếu: Lộc Xuân
- Số cổ phiếu: 12
- Data sử dụng: Kết hợp giữa cơ bản và kỹ thuật
- Ngày danh mục hoạt động: 08/10/2019
- Thời gian đầu tư: 6 tháng
- Lợi nhuận kỳ vọng: 15% trong 6 tháng
- Nguyên tắc xây dựng danh mục: Đa dạng hóa danh mục đầu tư với các cổ phiếu có mức độ rủi ro trung bình, những cổ phiếu đầu ngành và có tiềm năng tăng trưởng tốt trong 6 tháng.
- Rủi ro ước tính: 7%

GIỚI THIỆU DANH MỤC ĐẦU TƯ

Thị trường cuối năm đang cho thấy những tín hiệu tích cực hơn so với 3 quý đầu năm.

Theo nhìn nhận của chúng tôi, các cổ phiếu Bluechip sẽ tiếp tục thu hút dòng tiền của các nhà đầu trong và ngoài nước, tạo vị thế ổn định cho thị trường, giúp các cổ phiếu Midcap có bước tăng trưởng đột phá hơn trong quý 4.

Vào cuối năm thị trường sẽ đạt mức quanh 1000 điểm những đợt sóng nhỏ có thể đưa VNIndex sát hoặc thậm chí vượt mức 1000.

Danh mục Lộc Xuân lấy hình ảnh từ vạn vật đâm chồi vào mùa xuân sau một thời gian mưa gió thì đơm hoa kết trái đem lại quả ngọt cho đời. Danh mục được xây dựng cân bằng giữa cổ phiếu Bluechip và cổ phiếu Midcap, giữa lợi nhuận và rủi ro. Đồng thời, với những đánh giá tích cực cho ngành tài chính, vật liệu xây dựng, dệt may, bất động sản và logistic, chúng tôi hứa hẹn sẽ đem lại những thành quả tốt đẹp cho các nhà đầu tư.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

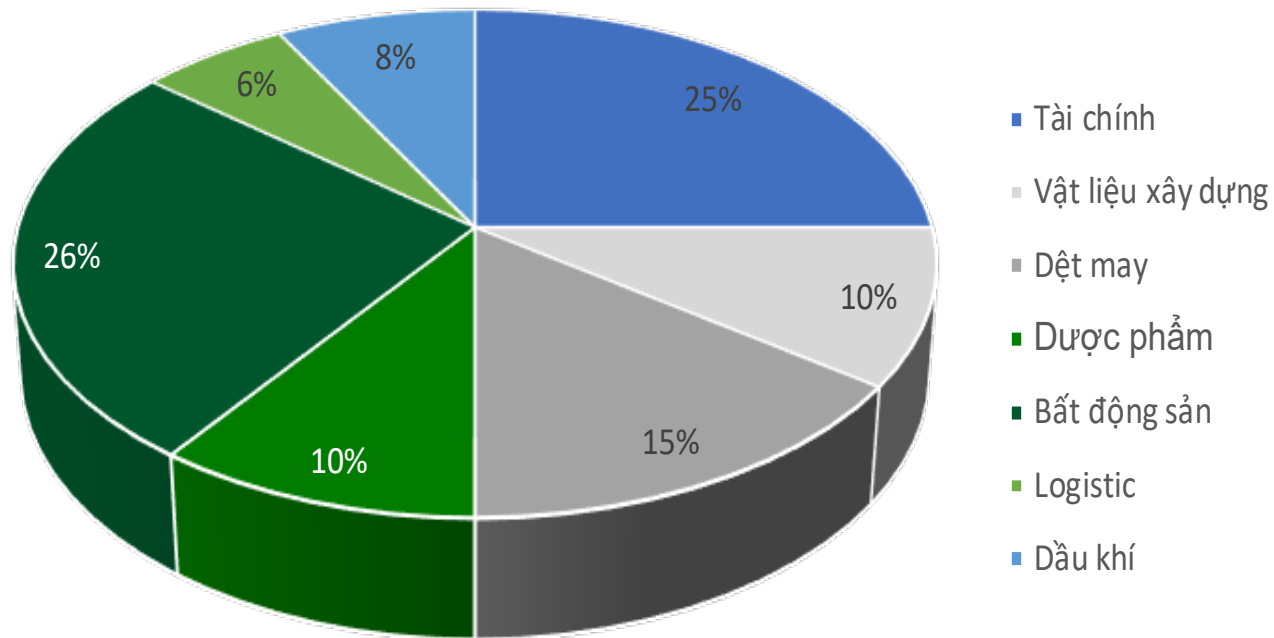
▪ Đặc điểm của danh mục

- + Danh mục đầu tư có tính đa dạng hóa về các cổ phiếu và nhóm ngành rất cao, các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường thị trường lớn và có tính thanh khoản tốt trên HSX.
- + Danh mục bao gồm các mã cổ phiếu có yếu tố cơ bản tốt, định giá hấp dẫn.
- + Danh mục đầu tư có tính an toàn cao, do có các nhóm ngành gần gũi với người tiêu dùng.

▪ Chiến lược đầu tư phù hợp

- + Danh mục đầu tư phù hợp với cả chiến lược đầu tư dài hạn cũng như đầu tư ngắn hạn trong nửa cuối năm 2019 và đầu năm 2020.
- + Quỹ sẽ kết hợp chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị.
- + Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Phân tích các chỉ báo về giá, khối lượng giao dịch để lựa chọn đúng thời điểm giao dịch cổ phiếu.

CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ



Mã CK	Tỷ trọng	Mã CK	Tỷ trọng
BVH	15%	MSH	8%
VHM	12%	TCM	7%
BID	10%	HDG	6%
CVT	10%	DVP	6%
SDI	8%	IMP	6%
GAS	8%	DBD	4%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Mã	Ngành	Đóng cửa (VND)	Beta	Vốn hóa (tỷ VND)	Thanh khoản TB quý (tỷ VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROE
BVH	Tài chính	70.700	1.26	49.522,67	14,48	1.328	44,0	3,2	6,18%
BID	Tài chính	40.400	0.00	138.116,10	49,16	2.091	18,8	2,6	20,79%
CVT	Vật liệu xây dựng	22.550	1.02	827,38	4,45	4.146	4,7	1,4	24,61%
MSH	Dệt may	58.000	0.34	2.900,55	8,46	9.277	7,5	2,4	42,38%
TCM	Dệt may	23.750	1.02	1.375,52	17,69	4.366	4,9	1,3	18,80%
DBD	Dược phẩm	55.000	0.02	2.800,85	6,56	2.937	17,7	3,2	16,89%
IMP	Dược phẩm	50.000	0.25	2.469,37	0,68	2.908	16,8	1,8	9,59%
HDG	Bất động sản	35.500	0.69	4.212,45	21,49	10.278	4,7	1,5	35,43%
SDI	Bất động sản	75.800	1.20	9.095,68	3,14	9.964	13,1	1,0	14,27%
VHM	Bất động sản	89.000	0.99	298.106,74	54,32	5.065	17,7	5,1	31,45%
DVP	Logistic	41.400	0.24	1.656,00	2,42	7.372	5,8	1,5	26,77%
GAS	Dầu khí	100.700	1.62	192.734,77	30,23	6.516	16,8	4,2	27,11%

BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CỔ PHIẾU

BID - Lực tăng trưởng từ nhóm ngân hàng



I. Kế hoạch kinh doanh

Dự báo Thu nhập lãi thuần năm 2019 đạt 41.423 tỷ đồng (+18.5% yoy), LNTT đạt 10.742 tỷ đồng (+13,4% yoy), ROE đạt 16.7% tăng 1,6 đơn vị so với năm 2018.

II: Triển vọng đầu tư

1. Trong 3 tháng gần đây, dòng tiền đổ mạnh vào nhóm ngành ngân hàng, BID và cổ phiếu thu hút mạnh vốn đầu tư trong và ngoài nước.
2. Trong đầu quý IV BIDV đã bán ra gần 300.000 trái phiếu huy động gần 3.000 tỷ đồng vốn cấp 2 tạo đà tăng trưởng cho doanh thu.
3. BIDV liên tiếp giữ vững vị trí ngân hàng có tài sản lớn nhất trong hệ thống ngân hàng Việt Nam. Thương vụ M&A với KEB Hanabank đã giúp cải thiện nguồn vốn và tối thiểu hoá rủi ro nhờ được chuyển giao các kỹ thuật của KEB từ đó tối đa hoá lợi nhuận.
4. Việc tập trung vào phân khúc bán lẻ và SME sẽ đem lại lợi nhuận cao BIDV đồng thời gia tăng rủi ro từ các khoản nợ xấu. Tuy nhiên BIDV đang tăng cường quản trị rủi ro để cân đối lại.

III. Rủi ro

1. Rủi ro hệ thống do biến động của thị trường toàn thế giới trong phiên điều trần tổng thống Donald Trump sắp tới.
2. Cạnh tranh gay gắt với các ngân hàng khác, đặc biệt là VCB và TCB

IV. Kết quả kinh doanh

Trong 6 tháng đầu năm 2019, thu nhập lãi thuần đạt 17.683 tỷ đồng tăng 1.3% n/n, thu nhập ngoài lãi đạt 5.017 tỷ đồng tăng 10,6%. LN ròng đạt 3.737 tỷ đồng giảm 3.9%, NIM giảm 25 điểm cơ bản và trích lập dự phòng rủi ro tăng 6,8%.

Kết thúc 6 tháng đầu năm 2019, tài sản của BIDV đạt 1400 tỷ đồng tăng 6.2% so với đầu năm trong đó cho vay khách hàng đạt 1049 tỷ đồng chiếm 75% tổng tài sản.

I. Kế hoạch kinh doanh

Doanh thu năm 2019 của MSH tăng trưởng khoảng 15% yoy nhờ vào việc tiếp tục chuyển dịch sang mảng FOB và tỷ trọng đơn hàng FOB tăng lên mức 84% so với mức 77% năm 2018.

II. Triển vọng đầu tư

1. Ngành dệt may mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng trưởng nửa cuối năm

Hưởng lợi từ cuộc chiến tranh thương mại Mỹ- Trung, từ năm 2018 ngành dệt may đã mở rộng thị phần xuất khẩu sang Mỹ, đây vốn là thị trường xuất khẩu dệt may lớn nhất Việt Nam. Chỉ tính riêng năm 2018, giá trị xuất khẩu dệt may đã tăng 16,4% con số này được kì vọng tiếp tục duy trì vào năm 2019 khi mà Trung Quốc đã dần đánh mất thị phần ở Mỹ.

Giá trị xuất khẩu dệt may nửa năm 2019 tăng cao hơn so với nửa đầu năm trong những năm gần đây. Điều này cũng được thể hiện qua thay đổi doanh thu của các doanh nghiệp dệt may. Tính riêng năm 2018 và 2017, doanh thu của MSH trong nửa cuối năm cao hơn so với nửa đầu năm lần lượt là 25% và 21%. Đây là cơ sở để cho rằng doanh thu của MSH tiếp tục tăng trưởng trong những tháng cuối năm.

2. Chuyển dịch đơn hàng may từ mảng CTM sang FOB nâng cao khả năng cạnh tranh, giúp doanh thu của MSH tăng trưởng.

3. Nhà máy Sông Hồng 10 sắp đi vào hoạt động với công nghệ hiện đại sẽ giúp nâng công suất nhà máy 20% và lao động lên 13.000 người

III. Rủi ro

Việc kinh doanh diễn biến khá khó lường, ngành may bị mất nhiều đơn hàng cùng với năng lực cạnh tranh chủ yếu được lợi ngắn hạn từ thương chiến Mỹ- Trung.

Các rủi ro về tiến độ ký kết các Hiệp định thương mại, xu hướng tăng chi phí nhân công bên cạnh thay đổi xu hướng thời trang và khoa học công nghệ.

IV. Kết quả kinh doanh

KQKD 6 tháng đầu năm 2019 tăng trưởng tốt, Doanh thu đạt 1.164 tỷ tăng 45,27% so với cùng kì năm ngoái. LNST đạt 132 tỷ tăng 16,34%. Lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 2.165 tỷ doanh thu (+24% yoy) và 219 tỷ (+52% yoy).

I. Kế hoạch kinh doanh

Năm 2019 HDG đặt kế hoạch doanh thu ở mức gần 4.618 tỷ đồng (+43% yoy), lợi nhuận sau thuế ở mức 796 tỷ (+1% yoy). Với tiến độ hạch toán các dự án BĐS cùng tiềm năng tăng trưởng tốt từ mảng năng lượng và xây lắp, HDG có thể hoàn thành kế hoạch về doanh thu và vượt lợi nhuận đề ra.

II. Triển vọng đầu tư

HDG bước vào giai đoạn tăng trưởng mạnh với động lực chủ yếu từ việc triển khai các dự án bất động sản và phát triển mảng năng lượng.

+ Năm 2019-2020, HDG sẽ tiếp tục ghi nhận doanh thu vượt trội đến từ dự án Centrosa (còn lại khoảng 6.000 tỷ), cùng với hơn 10 dự án bất động sản khác. Diện tích sàn thương mại cho thuê tăng theo từng dự án tạo ra nguồn thu ổn định.

+ Nhà máy điện mặt trời Hồng Phong đã hoàn thành trước tháng 6 năm 2019. Điện gió Tiến Thành, thủy điện Sông Tranh và thủy điện Đakmi 2 đang được xây dựng.

III. Rủi ro

Nợ vay dự kiến sẽ tăng khi các năm tới HDG sẽ phải triển khai đồng thời nhiều dự án mới, qua đó chi phí lãi vay tăng cao ảnh hưởng đến KQKD của doanh nghiệp.

+ Sản lượng điện từng kỳ phụ thuộc vào điều kiện thời tiết

+ Áp lực huy động vốn lớn từ các dự án năng lượng.

IV. Kết quả kinh doanh

Kết thúc 6 tháng đầu năm, doanh thu đạt 1.847 tỷ đồng (+185% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 504 tỷ đồng (+532% yoy). Doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều tăng mạnh do công ty tiếp tục bàn giao căn hộ từ 2 dự án Hado Centrosa và Hado Riverside và thủy điện Nhạn Hạc phát điện hết công suất.

BÁO CÁO TÓM TẮT MỘT SỐ CỔ PHIẾU

GAS - Ưu thế lớn để phát triển và tăng trưởng



I. Kế hoạch kinh doanh

Năm 2019, PV GAS đặt kế hoạch khá thận trọng là 63.908 tỷ đồng doanh thu (-16% yoy) và 7.643 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (-35% yoy). Tuy nhiên theo chúng tôi đánh giá, kết thúc năm 2019 GAS có thể đạt 72.855 tỷ đồng doanh thu (-4% yoy) và LNST đạt 8.100 tỷ đồng (-30% yoy).

II. Triển vọng đầu tư

1. GAS đang giữ vị thế chi phối trong lĩnh vực phân phối khí tại Việt Nam.
2. Nhu cầu khí thiên nhiên trong nước tăng trưởng ổn định ở mức 3%/năm, nhu cầu LPG tăng trưởng 5-6%/năm.
3. Doanh thu tăng trưởng nhờ mở rộng công suất thông qua việc đầu tư các dự án, nhà máy GPP Cà Mau, dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn giai đoạn 2, dự án Lô B – Ô Môn và dự án mỏ Sư Tử Trắng giai đoạn 2 thay thế cho các mỏ khí mà GAS khai thác đang dần cạn kiệt.
4. GAS đầu tư thêm vào 2 công ty con là PV GAS South và PV GAS North, từ đó gia tăng mảng bán lẻ.
5. Chủ trương thoái vốn nhà nước tại PV GAS.

III. Rủi ro

1. Giá khí bị ảnh hưởng mạnh bởi diễn biến giá dầu trên thị trường cũng như thay đổi quy định liên quan đến điều chỉnh giá khí.
2. Lo ngại dự trữ suy thoái: mối lo ngại về dự trữ lượng khí thiên nhiên của các hệ thống khí Cửu Long, Nam Côn Sơn, PM3 – Cà Mau đang suy thoái.
3. Vấn đề về chính trị: ảnh hưởng đến hoạt động khai thác tại bể Nam Côn Sơn.

IV. Kết quả kinh doanh

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, GAS đạt 38.992 tỷ đồng (+2% yoy) doanh thu. Lợi nhuận gộp ở mức 8.785 tỷ đồng, tăng nhẹ 9 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ghi nhận 7.618 tỷ đồng (+5% yoy). Lợi nhuận sau thuế hợp nhất ghi nhận 6.120 tỷ đồng (+5% yoy).